

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨ QUANG
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/HNGĐ-ST

Ngày 16 - 9 - 2022

V/v: Ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ QUANG, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nghiêm Khắc Cần**

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông: **Phạm Quốc Bảo**

2. Bà: **Lưu Thị Dung**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Song Hào** – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông **Phan Quốc Tài** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 9 năm 2022, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh đưa ra xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 29/2022/TLST-HNGĐ, ngày 08 tháng 8 năm 2022, về việc "Ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 30 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Huyền T**; cư trú tại thôn Thanh S, xã Đức L, huyện Vũ Q, tỉnh Hà Tĩnh (có mặt).

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Viết A**; cư trú tại thôn Cao P, xã Đức L, huyện Vũ Q, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt có đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02 tháng 6 năm 2022 và các lời khai tại Tòa án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Huyền T trình bày như sau:

Chị Nguyễn Thị Huyền T và anh Nguyễn Viết A kết hôn với nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 15/7/2014 tại Ủy ban nhân dân xã Đức L, huyện Vũ Q, tỉnh Hà Tĩnh. Quá trình chung sống, vợ chồng có con chung là Nguyễn Yến N, sinh ngày 09/10/2015. Đến năm 2020, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân cho đến nay. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, không cùng quan điểm cuộc sống nên thường xảy ra cãi vã nhau. Sự việc đã được gia đình hai bên nội ngoại khuyên bảo, hòa giải nhưng

không có kết quả. Nay chị T thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, không thể đoàn tụ để xây dựng hạnh phúc tương lai nên đã làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn anh Nguyễn Viết A.

Về quan hệ con cái: Lúc đầu, chị T có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con và yêu cầu anh Nguyễn Viết A cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng. Tuy nhiên, sau khi suy nghĩ lại chị T có nguyện vọng để cho anh Nguyễn Viết A được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con vì khi từ ly thân đến nay con ở với anh A, đang đi học ổn định tại trường ở xã Đức L và bản thân chị T có dự định sẽ đi làm xa sau khi ly hôn.

Về quan hệ tài sản chung: Chị Trang không yêu cầu Tòa án giải quyết

Bị đơn anh Nguyễn Viết A trình bày tại các bản khai như sau:

Về xác lập quan hệ hôn nhân như trình bày của chị T. Còn việc mâu thuẫn vợ chồng là do chị Nguyễn Thị Huyền T đi làm ăn xa, không gọi điện thoại về thăm chồng con, không nghe máy điện thoại khi chồng gọi nên mới sinh ra cãi vã nhau và sống ly thân với nhau. Nay anh Nguyễn Viết A chưa đồng ý ly hôn chị Nguyễn Thị Huyền T vì thấy đang còn tình cảm vợ chồng. Trường hợp vợ chồng phải ly hôn thì anh A có nguyện vọng như sau:

Về con cái: Anh Nguyễn Viết A có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con và không yêu cầu chị Nguyễn Thị Huyền T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung vợ chồng: Anh A nhất trí với ý kiến chị Trang không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn không cung cấp được thêm tài liệu, chứng cứ gì cho Tòa án và giữ nguyên yêu cầu, nguyện vọng ban đầu của mình.

Đại diện Viện kiểm sát cho rằng: Quá trình thụ lý vụ án đến nay, Tòa án tuân thủ đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nguyên đơn chấp hành tốt quy định của pháp luật tố tụng, còn bị đơn chưa chấp hành nghiêm túc quy định của pháp luật tố tụng và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

Áp dụng Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, tuyên:

- Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn cho chị Nguyễn Thị Huyền T ly hôn anh Nguyễn Viết A.

- Giao con Nguyễn Yên N cho anh Nguyễn Viết A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

- Về quan hệ tài sản và cấp dưỡng: Các đương sự không yêu cầu nên đề nghị HĐXX không xét.

- Áp dụng Khoản 4 Điều 147 BLTTDS; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc chị Nguyễn Thị Huyền T nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, lời trình bày của đương sự và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ nhất vắng mặt nhưng có đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên căn cứ vào Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Xét yêu cầu của chị Nguyễn Thị Huyền T xin ly hôn anh Nguyễn Viết A là quan hệ pháp luật “Ly hôn và nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật TTDS và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh theo Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật TTDS.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Xét quan hệ hôn nhân của chị Nguyễn Thị Huyền T và anh Nguyễn Viết A là hợp pháp. Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn là do tính tình không hợp, không có tiếng nói chung nên sống ly thân với nhau từ năm 2020 đến nay. Trong thời gian sống ly thân, chị T và anh A không còn quan tâm, chăm sóc, thăm hỏi lẫn nhau. Mặt khác, Việc mâu thuẫn của chị T và anh A đã được gia đình hai bên cũng như Tòa án khuyên bảo để cho vợ chồng về đoàn tụ với nhau nhưng chị T không đồng ý mà vẫn kiên quyết xin ly hôn anh A. Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy mâu thuẫn vợ chồng chị T và anh A đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, không đạt được mục đích của hôn nhân nên căn áp dụng điều 51, 56, 57 của luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn cho chị Nguyễn Thị Huyền T ly hôn anh Nguyễn Viết A.

[4] Về quan hệ con cái: Vợ chồng có con chung là Nguyễn Yến N. Chị T có nguyện vọng để cho anh A được trực tiếp nuôi dưỡng vì khi ly thân đến nay con ở với anh A và chị T sẽ đi làm xa sau khi ly hôn. Xét anh A có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con, có sức khỏe, có việc làm, có mức thu nhập bình quân hàng tháng là khoảng 6.000.000 đồng. Mặt khác, từ khi vợ chồng ly thân đến nay, con được anh A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và nguyện vọng của con cũng muốn được ở cùng anh A nếu bố mẹ ly hôn. Do đó, để đảm bảo lợi ích tốt nhất của con cần giao cho anh Nguyễn Viết A trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Yến N là phù hợp.

[5] Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con: Các bên đương sự không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về quan hệ tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về án phí: Đương sự phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân gia đình; Điều 144, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 24, Điều 26, Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn cho chị Nguyễn Thị Huyền T ly hôn anh Nguyễn Viết A.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung của vợ chồng là Nguyễn Yến N, sinh ngày 09/10/2015 cho anh Nguyễn Viết A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị Huyền T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Nguyễn Thị Huyền T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở, ngăn cấm.

3. Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị Huyền T nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp theo biên lai số 0003538 ngày 05/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Quang.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện VQ;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Chi cục THADS huyện VQ;
- Đường sự;
- UBNDX nơi ĐKKH;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nghiêm Khắc Cẩn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa

Lưu Thị Dung Phạm Quốc Bảo

Nghiêm Khắc Cần